

Số: 02 /KH-BCĐ

Vĩnh Linh, ngày 09 tháng 05 năm 2024

KẾ HOẠCH

Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số - KHHGD đến các xã có mức sinh cao, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao và xã thuộc địa bàn khó khăn năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND về chính sách dân số và phát triển tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 14/1/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết 45/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND;

Căn cứ Kế hoạch số 44/KH-SYT ngày 31/5/2023 của Sở Y tế thực hiện Dự án 7- Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi từ năm 2023-2025;

Căn cứ Công văn số 106/SYT-KHTC ngày 24/01/2024 của Sở Y tế về việc lập dự toán kinh phí hoạt động Nội dung 2 thuộc Dự án 7- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-SYT ngày 02/02/2024 của Sở Y tế về việc giao chỉ tiêu kế hoạch chuyên môn năm 2024 cho các đơn vị trực thuộc ngành Y tế;

Căn cứ Công văn số 427/SYT-KHTC ngày 04/03/2024 của Sở Y tế về việc tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số - KHHGD năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 18/KH-CCDS ngày 05/03/2024 của Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh về chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số-KHHGD đến các xã có mức sinh cao, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao và xã thuộc địa bàn khó khăn năm 2024;

Ban chỉ đạo công tác Dân số và phát triển huyện Vĩnh Linh xây dựng kế hoạch hướng dẫn tổ chức Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số - KHHGD đến các xã có mức sinh cao, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao và xã thuộc địa bàn khó khăn (sau đây gọi tắt là chiến dịch) năm 2024 như sau:

I. THÔNG TIN VỀ ĐỊA BÀN CHIẾN DỊCH:

1. Địa bàn chiến dịch: Triển khai tại 7/18 xã thuộc địa bàn huyện Vĩnh Linh:

TT	Đơn vị	Số xã toàn huyện	Địa bàn triển khai chiến dịch			
			Xã chiến dịch	Phân theo loại xã		
				Xã theo QĐ 861/TTg	Xã bãi ngang	Xã còn lại
1	Huyện Vĩnh Linh	18	7	3	0	4

2. Dân số và kế hoạch hóa gia đình (tính đến 31/12/2023):

TT	Các chỉ số	Chung toàn	Các xã chiến dịch	
			Tổng	Trong đó

		huyện	cộng	Các xã triển khai theo NQ 45/HĐND (05 xã)	Các xã trọng điểm dự án 7 (02 xã)
I	DÂN SỐ				
1	Tổng số hộ	25.566	6.768	05	02
2	Tổng NKTTTT	87.265	24.110	6.142	626
3	Tỷ suất sinh thô (‰)	12,2	12,9	12,1	19,5
4	Tỷ lệ sinh con thứ 3 +	19,6	25,9	26	26,8
II	KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH				
1	Phụ nữ 15-49 tuổi	18.608	5.274	4.560	714
2	PN 15-49 tuổi có chồng	12.767	3.589	3.067	522
3	Số cặp vợ chồng đã sử dụng các BPTT hiện đại, trong đó	8.959	2.527	2.168	359
3.1	BPTT dài hạn	5.681	1.588	1.418	170
-	Tỷ lệ (%)	63,4	62,8	65,4	47,4
3.2	BPTT ngắn hạn	3.278	939	750	189
-	Tỷ lệ (%)	36,6	37,2	34,6	52,6
3.3	Tỷ lệ các cặp vợ chồng sử dụng các BPTT hiện đại (%)	70,1	70,4	70,6	68,8

2. Về tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân và sàng lọc trước sinh, sơ sinh (năm 2023):

TT	Các chỉ số	Chung toàn huyện	Các xã chiến dịch		
			Tổng cộng	Trong đó	
				Các xã triển khai theo NQ 45/HĐND tỉnh (05 xã)	Các xã trọng điểm dự án 7 (02 xã)
I	TƯ VẤN KHÁM SỨC KHỎE TIỀN HÔN NHÂN				
1	Số người được tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân (người)	228	87	67	20
2	Số người được khám sức khỏe tiền hôn nhân	174	28	23	5
II	SÀNG LỌC TRƯỚC SINH, SƠ SINH				
1	Tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc (%)	47	44	45	36,5
2	Tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc (%)	40	36	39	19,6

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU:

1. Mục tiêu chung: Tập trung thực hiện mục tiêu giảm sinh và nâng cao chất lượng dân số, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể:

2.1. Truyền thông chuyển đổi hành vi:

- 90% cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể được cung cấp đầy đủ thông tin về công tác dân số trong tình hình mới.

- Trên 80% người dân được cung cấp các thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về dân số và phát triển.

- 90% các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, nam nữ thanh niên được cung cấp thông tin về hệ lụy của mức sinh cao đối với gia đình và xã hội.

- 100% bà mẹ mang thai được cung cấp thông tin, tư vấn về lợi ích của sàng lọc trước sinh, sơ sinh.

- Trên 80% nam, nữ thanh niên sống tại cộng đồng được cung cấp thông tin về lợi ích của khám sức khỏe trước khi kết hôn và lợi ích của sàng lọc trước sinh, sơ sinh.

2.2. Cung cấp các gói dịch vụ trong chiến dịch: Tập trung cung cấp 4 gói dịch vụ Dân số - KHHGD gồm:

- Gói dịch vụ khám, điều trị bệnh phụ khoa: 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có nhu cầu sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại trong chiến dịch được hỗ trợ khám phụ khoa và thuốc điều trị sau khi phát hiện mắc các bệnh phụ khoa thông thường.

- Gói dịch vụ KHHGD: Đạt trên 80% chỉ tiêu thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại trong năm, trong đó các biện pháp tránh thai dài hạn đạt trên 70%.

- Gói dịch vụ tư vấn sức khỏe trước khi kết hôn: Đạt trên 50% chỉ tiêu số nam, nữ thanh niên từ 18 đến 30 tuổi chưa kết hôn được tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân trong năm.

- Gói dịch vụ tư vấn, sàng lọc phát hiện các khiếm khuyết thai nhi: 50% bà mẹ mang thai trong năm được tư vấn về sàng lọc trước sinh sơ sinh, ưu tiên đối tượng có nguy cơ cao.

Các xã thuộc địa bàn chiến dịch đảm bảo đạt 100% chỉ tiêu thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại, chỉ tiêu khám sức khỏe tiền hôn nhân và chỉ tiêu sàng lọc trước sinh, sơ sinh được giao trong năm 2024.

III. THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ: Chiến dịch được tổ chức trong 2 đợt, cụ thể như sau:

1. Chiến dịch đợt 1: Triển khai tại 100% xã thuộc địa bàn chiến dịch.

- Thời gian bắt đầu từ ngày 21/5/2024 và kết thúc trước ngày 15/6/2024;

- Thời gian triển khai cung cấp các gói dịch vụ dân số-KHHGD: 2 ngày/xã.

2. Chiến dịch đợt 2: Tập trung triển khai lại các xã đã triển khai chiến dịch đợt 1 nhưng chưa đạt chỉ tiêu thực hiện các biện pháp tránh thai của chiến dịch và các xã do tình hình thực tế của địa phương nên chưa triển khai kịp trong đợt 1.

- Thời gian bắt đầu dự kiến từ tháng 8/2024 và kết thúc trong tháng 9/2024;

- Thời gian triển khai cung cấp các gói dịch vụ dân số-KHHGD: 1 ngày/xã.

3. Đối với 02 xã triển khai chiến dịch từ nguồn kinh phí dự án 7, Trung tâm Y tế huyện chủ động lập kế hoạch triển khai chiến dịch ngay sau khi có Quyết định giao kinh phí hoạt động của dự án 7 và phải đảm bảo kết thúc chiến dịch năm theo quy định chung của toàn tỉnh.

IV. QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU CỦA CHIẾN DỊCH:

1. Quy định về tổ chức chiến dịch

Cấp xã là cấp trực tiếp tổ chức thực hiện chiến dịch; cấp huyện là cấp điều hành, điều phối các hoạt động của chiến dịch và trực tiếp hỗ trợ cung cấp kỹ thuật các gói dịch vụ Dân số-KHHGD trong thời gian triển khai chiến dịch tại xã. cấp Tỉnh là cấp chỉ đạo và điều phối các hoạt động hỗ trợ cho chiến dịch.

Huy động ở mức cao nhất sự tham gia của cộng đồng bao gồm các lực lượng làm công tác truyền thông vận động, lực lượng cung cấp dịch vụ và các tầng lớp nhân dân.

Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị và cá nhân phụ trách các nội dung hoạt động chiến dịch và bổ sung nguồn lực của địa phương hỗ trợ các hoạt động của chiến dịch.

Chủ động lồng ghép các hoạt động của chiến dịch với các hoạt động khác thuộc chương trình dân số-kế hoạch hóa gia đình, đặc biệt là các chương trình đề án cơ cấu và nâng cao chất lượng dân số.

2. Phân công nhiệm vụ

2.1. Trung tâm Y tế huyện

Tham mưu Ban chỉ đạo công tác dân số và phát triển huyện ban hành kế hoạch, huy động các ban ngành, đoàn thể tham gia chỉ đạo, tổ chức triển khai chiến dịch.

Tham mưu UBND huyện bổ sung kinh phí đảm bảo nguồn lực cho các hoạt động của chiến dịch.

Huy động nhân lực, chuẩn bị thuốc thiết yếu, vật tư, thiết bị, dụng cụ Y tế cho chiến dịch. Tổ chức Hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết chiến dịch.

Chỉ đạo, hướng dẫn Trạm Y tế các xã thuộc địa bàn chiến dịch lập kế hoạch, tổ chức triển khai các hoạt động chiến dịch tại địa phương.

2.2. Bệnh viện đa khoa huyện:

Đề nghị phối hợp hỗ trợ Trung tâm Y tế huyện và các trạm Y tế xã các kỹ thuật chuyên môn khi có yêu cầu trong quá trình triển khai chiến dịch.

2.3. Các thành viên Ban chỉ đạo:

Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình phối hợp hỗ trợ, chỉ đạo tuyên truyền thành viên, hội viên của mình tham gia triển khai chiến dịch tại cơ sở. Phối hợp hỗ trợ giám sát trước, trong và sau chiến dịch tại các xã khi được phân công.

2.4. Các xã thuộc địa bàn chiến dịch

- Chỉ đạo Trạm Y tế xã tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai; chỉ đạo và phân chỉ tiêu cho từng ban, ngành, đoàn thể, các thôn, bản tăng cường phối hợp tuyên truyền đối tượng tham gia.

- Bố trí hỗ trợ kinh phí truyền thông cho chiến dịch

- Huy động các ban ngành, đoàn thể cấp xã, các thôn tham gia tuyên truyền, vận động các đối tượng trong diện vận động thực hiện các gói dịch vụ trong chiến dịch.

- Chỉ đạo chuẩn bị địa điểm triển khai các gói dịch vụ trong chiến dịch và cử cán bộ tham gia hỗ trợ đội lưu động huyện trong thời gian cung cấp dịch vụ dân số-KHHGD tại trạm Y tế xã.

- Chỉ đạo, hướng dẫn và hỗ trợ cộng tác viên dân số trong quá trình tuyên truyền tại địa bàn dân cư và tư vấn, vận động trực tiếp tại hộ gia đình; lập danh sách đối tượng đăng ký sử dụng các gói dịch vụ trong chiến dịch theo quy định.

3. Các hoạt động chủ yếu của chiến dịch

3.1. Tổ chức các đợt truyền thông, vận động trước và trong chiến dịch:

a) Nội dung tuyên truyền:

- Tuyên truyền, vận động không kết hôn và sinh con quá sớm; không sinh con quá dày, không sinh nhiều con và phụ nữ không sinh con sau 35 tuổi. Đối tượng tuyên truyền là nam, nữ thanh niên; các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, ưu tiên các cặp vợ chồng đã có đủ 2 con.

- Tuyên truyền về lợi ích của khám sức khỏe tiền hôn nhân; lợi ích của sàng lọc trước sinh, sơ sinh. Đối tượng tuyên truyền, vận động là nam, nữ thanh niên trong độ tuổi kết hôn từ 18-30 tuổi và các bà mẹ mang thai.

- Chủ động lồng ghép đưa các nội dung kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; chăm sóc sức khỏe sinh sản VTN/TN; tảo hôn hôn nhân cận huyết thống; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các nội dung tuyên truyền trong chiến dịch.

b) Các hình thức tuyên truyền:

- Cấp huyện: Trung tâm Y tế huyện phối hợp với Đài phát thanh huyện tuyên truyền trên hệ thống truyền thông tuyến huyện; tuyên truyền, chia sẻ thông tin chiến dịch trên các trang mạng xã hội.

- Cấp xã: Trạm Y tế xã tăng cường các hoạt động tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã, thôn. Tập trung ưu tiên các hoạt động tuyên truyền trực tiếp tại các địa bàn dân cư gồm: phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, nhất là Mặt trận, Hội phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn thanh niên đưa các nội dung, thông tin về chiến dịch để tuyên truyền, vận động đến từng thành viên, hội viên; tuyên truyền trực quan bằng các khẩu hiệu, áp phích, tờ rơi,... Đặc biệt, phát huy tối đa hoạt động tuyên truyền, vận động trực tiếp tại hộ gia đình của đội ngũ Cộng tác viên Dân số thôn, bản.

3.2. Cung cấp dịch vụ Dân số-KHHGD

a) Trung tâm Y tế huyện:

- Huy động đội dịch vụ lưu động hỗ trợ kỹ thuật và thực hiện cung cấp các gói dịch vụ của chiến dịch; đảm bảo thuốc thiết yếu, trang thiết bị, dụng cụ Y tế, phương tiện tránh thai phục vụ chiến dịch đầy đủ và kịp thời.

- Cử cán bộ chuyên môn của trạm Y tế các xã trên địa bàn còn hạn chế về khả năng cung cấp các dịch vụ kỹ thuật chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình tham gia đội lưu động để được hướng dẫn chuyển giao kỹ thuật cung cấp dịch vụ KHHGD.

b) Bệnh viện Đa khoa khu vực:

Đề nghị phối hợp hỗ trợ các địa phương thuộc địa bàn chiến dịch trong quá trình triển khai chiến dịch. Chuẩn bị nhân lực, phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ khi có yêu cầu, sẵn sàng tiếp ứng cấp cứu cho cơ sở.

c) Trạm Y tế xã:

- Chuẩn bị cơ sở vật chất đảm bảo cung cấp đầy đủ các gói dịch vụ trong chiến dịch và bố trí nhân lực hỗ trợ đội dịch vụ lưu động tuyến huyện.

- Chỉ đạo viên chức Dân số xã và CTV Dân số thôn, bản lập danh sách những đối tượng đăng ký sử dụng các gói dịch vụ trong chiến dịch.

- Thông báo thời gian, địa điểm tổ chức cung cấp dịch vụ cho các đối tượng đăng ký nhu cầu thực hiện dịch vụ trong chiến dịch.

4. Công tác kiểm tra, giám sát hỗ trợ

Trung tâm Y tế huyện tham mưu BCD công tác Dân số và phát triển huyện cử thành viên BCD tham gia giám sát tại các xã triển khai chiến dịch; cử viên chức Phòng Dân số giám sát hỗ trợ các xã, ưu tiên giám sát hỗ trợ các địa phương trong

quá trình chuẩn bị chiến dịch. Đảm bảo 100% xã thuộc địa bàn chiến dịch được giám sát hỗ trợ, chú trọng giám sát hỗ trợ các hoạt động trước chiến dịch.

5. Thống kê, báo cáo, sơ kết, tổng kết chiến dịch

5.1. Quy định chế độ thống kê kết quả chiến dịch: Thực hiện chế độ thống kê báo cáo thống nhất theo nguyên tắc: Kết quả thực hiện các dịch vụ chỉ bao gồm số người thực hiện trong những ngày tổ chức chiến dịch tại địa bàn xã chiến dịch. Danh sách người thực hiện các dịch vụ trong chiến dịch phải được thống nhất, lưu tại trạm Y tế xã để quản lý, theo dõi.

5.2. Quy định về chế độ báo cáo:

Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả chiến dịch gửi về Phòng Dân số-TT&GDSK-TTYT huyện để tổng hợp báo cáo Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh theo thời gian sau:

+ Báo cáo số liệu tiến độ triển khai chiến dịch gửi ngay sau khi tổ chức triển khai chiến dịch tại địa phương.

+ Báo cáo sơ kết chiến dịch đợt 1 gửi trước ngày 15/6/2024

+ Báo cáo tổng kết chiến dịch gửi trước ngày 30/9/2024

c) Các địa phương tổ chức hội nghị triển khai chiến dịch, hội nghị sơ kết, tổng kết chiến dịch theo quy định.

V. KINH PHÍ CHIẾN DỊCH

1. Nguồn kinh phí từ Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND tỉnh ngày 20/7/2020: Sử dụng nguồn kinh phí được bố trí theo Quyết định số 144/QĐ-SYT ngày 06/3/2024 cho Trung tâm Y tế huyện.

2. Nguồn kinh phí hoạt động từ nội dung 2 thuộc dự án 7- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Đề nghị Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Linh: Căn cứ nguồn kinh phí Sở Y tế phân bổ hoạt động năm 2024 theo 2 nguồn trên để triển khai chiến dịch.

3. UBND các xã, thị trấn bố trí bổ sung kinh phí hỗ trợ cho chiến dịch để thực hiện thành công các mục tiêu của chiến dịch tại địa phương.

Trên đây là kế hoạch hướng dẫn triển khai chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ Dân số-KHHGD đến các xã có mức sinh cao, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao và xã thuộc địa bàn khó khăn năm 2024. Ban chỉ đạo công tác Dân số và phát triển huyện đề nghị các ngành thành viên Ban chỉ đạo, UBND các xã quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện chiến dịch có hiệu quả cao, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu Dân số của huyện năm 2024. Trong quá trình thực hiện ở địa phương, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các xã phản ánh bằng văn bản về Ban chỉ đạo công tác Dân số và phát triển huyện để được hướng dẫn, bổ sung, điều chỉnh kịp thời. /.

Nơi nhận:

- Chi cục DS-KHHGD tỉnh;
- TT HU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCD công tác DS&PT huyện;
- UBND, Trạm Y tế 7 xã trong chiến dịch: Kim Thạch, Vĩnh Thủy, Vĩnh Thái; Vĩnh Lâm; Vĩnh Hà; Vĩnh Khê; Vĩnh Ô.
- Lưu BCD.



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Thiên Tùng

**BẢNG PHÂN CÔNG ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN BCD CHỈ ĐẠO, GIÁM SÁT CHIẾN DỊCH
TRUYỀN THÔNG LÒNG GHEP CUNG CẤP DỊCH VỤ DÂN SỐ - KHHGD NĂM 2024**
(Kèm theo Kế hoạch số ..04../KH-BCĐ ngày ..09../...05/2024 của BCD công tác Dân số & phát triển)

TT	Đơn vị được phân công giám sát		Thời gian giám sát	Địa điểm giám sát
	BCĐ công tác Dân số & phát triển huyện	Cán bộ Phòng Dân số huyện		
1	Hội nông dân huyện	Ngô Thị Tô Nga	Ngày 21-22/05/2024	Trạm Y tế xã Vĩnh Thái
2	Huyện đoàn Vĩnh Linh	Phan Thị Hoài Sơn	Ngày 23-24/05/2024	Trạm Y tế xã Kim Thạch
3	Trung tâm VH-TT&TDTT huyện	Phan Thị Hoài Sơn Trương Thị Ngọc Phương	Ngày 27-28/05/2024	Trạm Y tế xã Vĩnh Ô
4	Phòng Y tế huyện	Trương Thị Ngọc Phương	Ngày 29-30/05/2024	Trạm Y tế xã Vĩnh Hà
5	Bệnh viện ĐKKV Vĩnh Linh	Ngô Thị Tô Nga	Ngày 03-04/06/2024	Trạm Y tế xã Vĩnh Khê
6	Hội LHPN huyện	Phan Thị Hoài Sơn	Ngày 06-04/7//2024	Trạm Y tế xã Vĩnh Thủy
7	Phòng LĐ TB&XH	Trương Thị Ngọc Phương	Ngày 12-13/6/2024	Trạm Y tế xã Vĩnh Lâm



Gói dịch vụ: Kế hoạch hóa gia đình

(Kèm theo Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 09 tháng 05 năm 2024 của BCĐ Dân số & Phát triển huyện Vĩnh Linh)

TT	Đơn vị	Phụ nữ 15-49 có chồng	PN 15-49 có chồng chưa SD các BPTT Lâm sàng	Chỉ tiêu thực hiện							
				BPTT dài hạn				BPTT ngắn hạn			
				Tổng cộng	Đình sản	DCTC	Thuốc cấy TT	Tổng cộng	Thuốc tiêm TT	Thuốc uống TT	BCS
					Tổng số	Tổng số	Tổng số		Tổng số	Tổng số	Tổng số
05 xã Nghị quyết 45											
1	Kim Thạch	779	218	65	1	63	1	188	8	88	92
2	Vĩnh Thùy	799	251	71	1	69	1	179	9	89	81
3	Vĩnh Thái	384	81	24	1	22	1	85	5	43	37
4	Vĩnh Lâm	783	213	70	1	68	1	221	12	102	107
5	Vĩnh Hà	322	136	30	1	28	1	77	9	43	25
Tổng cộng		3,067	899	260	5	250	5	750	43	365	342
02 xã Dự án 07											
6	Vĩnh Khê	224	84	14	1	12	1	60	8	29	23
7	Vĩnh Ô	298	79	16	1	14	1	60	15	31	14
Tổng cộng		522	163	30	2	26	2	120	23	60	37

CHỈ TIÊU CHIẾN DỊCH NĂM 2024**Gói dịch vụ: Khám và điều trị bệnh phụ khoa, tư vấn SLTS&SS, tư vấn & khám sức khỏe THN***(Kèm theo Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 09 tháng 05 năm 2024 của BCĐ Dân số & Phát triển huyện Vĩnh)*

TT	Tên đơn vị	Tổng số PN 15-49 có chồng	Khám phụ khoa (lượt)	Số người được điều trị (lượt)	Tư vấn SLTT và SS (lượt)	Số nam nữ TN/VTN được tư vấn, khám sức khỏe THN (lượt)
			Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số
05 xã Nghị quyết 45						
1	Kim Thạch	779	170	90	36	20
2	Vĩnh Thủy	799	170	90	36	15
3	Vĩnh Thái	384	90	50	17	10
4	Vĩnh Lâm	783	160	80	41	15
5	Vĩnh Hà	322	90	50	10	10
Tổng cộng		3,067	680	360	140	70
02 xã Dự án 07						
6	Xã Vĩnh Khê	224	110	70	18	15
7	Xã Vĩnh Ô	298	140	80	22	15
Tổng cộng		522	250	150	40	30